BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯ<mark>ờng đại học dân lập hải phòng</mark>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã môn: PMI33021

Dùng cho các ngành CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Bộ môn phụ trách CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Vy - Giảng viên thỉnh giảng

- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Thuộc bộ môn: Trường Đại học Công nghệ, ĐHQG HN
- Địa chỉ liên hệ: Khoa CNTT, Trường Đại học Công nghệ, ĐHQG HN
- Điện thoại: 0912505291 Email: vynv43@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phân tích thiết kế hệ thống, Cơ sở dữ liệu, Kỹ nghệ phần mềm.

1. ThS. Vũ Anh Hùng – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thuộc bộ môn: Công nghệ phần mềm, khoa: Công nghệ thông tin
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công nghệ phần mềm, khoa: Công nghệ thông tin
- Điện thoại: 0975.122.628 Email: vnhung@hpu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Phân tích thiết kế hệ thống, Cơ sở dữ liệu, Lập trình VB.NET/ASP.NET, ...

3. Ths. Trần Ngọc Thái – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thuộc bộ môn: Mạng và hệ thống thông tin, khoa: Công nghệ thông tin
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Mạng và hệ thống thông tin, khoa: Công nghệ thông tin
- Điện thoại: 0976123446 Email: tnthai@hpu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính & Hệ thống thông tin

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ: 2
- Các môn học tiên quyết: Kỹ nghệ phần mềm.
- Các môn học kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với môn học (nếu có): Trang bị tài liệu và công cụ học tập đầy đủ
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: 9 tiết
 - + Thực hành, thực tập (ở PTN, nhà máy, điền dã,...):
 - + Hoạt động theo nhóm: Có
 - Tự học: 60 tiếtKiểm tra: 3 tiết

2. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức cơ bản về dự án và dự án công nghệ thông tin. Giới thiệu các quy trình thực hiện quản lý dự án công nghệ thông tin.
- Kỹ năng: Đảm bảo thực hiện các thao tác, quy trình quản lý dự án công nghệ thông tin bằng phần mềm Microsoft Project.
 - Thái độ: Nhận thức đúng đắn nội dung môn học.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Để góp phần thực hiện mục tiêu "Xây dựng những nền móng bước đầu vững chắc cho một kết cấu hạ tầng về thông tin trong xã hội có khả năng đáp ứng các nhu cầu cơ bản về thông tin trong quản lý nhà nước và trong các hoạt động kinh tế xã hội, đồng thời tích cực xây dựng ngành công nghiệp công nghệ thông tin (CNTT) thành ngành công nghiệp mũi nhọn của đất nước ...(Nghị quyết 49/CP ngày 4/8/1996), nhiều dự án CNTT đã được phát triển.

Môn học này tạo điều kiện cho sinh viên có được các kiến thức cơ bản và các định hướng trong các quá trình tham gia vào các dự án công nghệ thông tin sau khi tốt nghiệp

4. Học liệu:

- [1]. Giáo trình Quản lý dự án Công nghệ thông tin, Ngô Trung Việt.
- [2]. Bài giảng Quản lý dự án phần mềm, Nguyễn Văn Vỵ, Khoa CNTT trường ĐH Công nghệ, ĐHQG HN
- [3]. Hướng dẫn sử dụng Microsoft Project 2003, Trung tâm CNTT Điện lực Việt Nam

5. Nội dung và hình thức dạy – học:

| Nội dung | Hình thức dạy – học | | | Tổng | | | |
|--|---------------------|-----|------|---------|---------|------|--------|
| (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục) | Lý | Bài | Thảo | TH, TN, | Tự học, | Kiểm | (tiết) |
| | thuyết | tập | luận | điền dó | tự NC | tra | (tict) |
| Chương 1: Giới thiệu chung về Quản lý dự | | | | | | | |
| án CNTT | | | | | | | |
| 1.1. Khái niệm chung về dự án | | | | | | | |
| 1.2. Dự án Công nghệ thông tin | 5 | | | | 3 | | 8 |
| 1.3. Đặc trưng của một dự án | | | | | | | Ü |
| 1.4. Phân loại dự án | | | | | | | |
| 1.5. Thế nào là quản lý dự án | | | | | | | |
| 1.6. Các bên liên quan đến dự án | | | | | | | |
| Chương 2: Xác định dự án phần mềm | | | | | | | |
| 1.1. Tiến trình xác định dự án | | | | | | | |
| 1.2. Các hồ sơ dự án cần xác định | | | | | | | |
| 1.3. Phần mềm và tiến trình phần mềm | | | | | | | |
| 1.4. Lựa chọn dự án, ước lượng sơ bộ | 6 | 2 | 2 | | 5 | | 15 |
| 1.5. Phân tích dự án khả thi kinh tế | | | | | | | |
| 1.6. Lập lịch cho những mốc chính | | | | | | | |
| 1.7. Ma trận trách nhiệm | | | | | | | |
| 1.8. Kế hoạch truyền thông | | | | | | | |
| Chương 3: Lập kế hoạch dự án | | | | | | | |
| 1.1. Khái niệm về kế hoạch | | | | | | | |
| 1.2. Các loại kế hoạch | | | | | | | |
| 1.3. Tiến trình lập kế hoạch | 5 | 3 | 1 | | 10 | 1 | 20 |
| 1.4. Cấu trúc bảng kế hoạch | | | | | | | |
| 1.5. Bảng phân rã công việc và ước lượng | | | | | | | |
| 1.6. Lập lịch, phương pháp đường găng | | | | | | | |
| Chương 4: Quản lý rủi ro | | | | | | | |
| 1.1. Khái niệm và phân loại rủi ro | | | | | | | |
| 1.2. Các yếu tố liên quan đến rủi ro | | | | | | | |
| 1.3. Tiến trình quản lý rủi ro | 8 | 1 | 1 | | 12 | | 22 |
| 1.4. Các phương pháp xác định rủi ro | | | | | | | |
| 1.5. Lập kế hoạch quản lý rủi ro | | | | | | | |
| 1.6. Giám sát và xử lý rủi ro | | | | | | | |

| Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục) | | Hình thức dạy – học | | | | Tổng | |
|---|----|---------------------|--------------|--------------------|------------------|-------------|--------|
| | | Bài tập | Thảo luận | TH, TN, điền dó | Tự học, tự NC | Kiểm tra | (tiết) |
| Chương 5: Điều hành dự án | | | | | | | |
| 1.1. Truyền thông trong dự án phần mềm | | | | | | | |
| 1.2. Các kỹ thuật thực hiện truyền thông | | | | | | | |
| 1.3. Khái niệm giám sát tiến độ dự án | | | | | | | |
| 1.4. Giám sát và điều chỉnh thời gian | 6 | 2 | 1 | | 15 | 1 | 25 |
| 1.5. Giám sát thực hiện giá trị và điều chỉnh | | | | | | | |
| 1.6. Quản lý cấu hình và quản lý thay đổi | | | | | | | |
| 1.7. Kết thúc dự án | | | | | | | |
| Tổng (tiết) | 30 | 8 | 5 | 0 | 45 | 2 | 90 |

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

| | . Lien trinn to chuc dạy – nộc cụ ti | T | NIA: J A | QL. | |
|------|---|--|--|------------|--|
| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy – học | Nội dung yêu cầu sv phải chuẩn bị trước | Ghi chú | |
| | Chương 1: Giới thiệu chung về Quản | chuc dạy — học | huai cunan ni traac | cnu | |
| 1 | lý dự án CNTT | | | | |
| | 1.1. Khái niệm chung về dự án | | | | |
| | 1.2. Dự án Công nghệ thông tin | Trình bày tại giảng | Đọc tài liệu trước ở nhà | | |
| | 1.3. Đặc trưng của một dự án | đường bằng PowerPoint | | | |
| | 1.4. Phân loại dự án | | | | |
| | 1.5. Thế nào là quản lý dự án 1.6. Các bên liên quan đến dự án | | | | |
| | Chương 2: Xác định dự án phần mềm | | Đọc tài liệu trước ở nhà | | |
| | 1.1. Tiến trình xác định dự án | | | | |
| | 1.2. Các hồ sơ dự án cần xác định | | | | |
| | 1.3. Phần mềm và tiến trình phần mềm | Trình hày tại giảng | | | |
| 2 | 1.4. Lựa chọn dự án, ước lượng sơ bộ | Trình bày tại giảng đường bằng PowerPoint | | | |
| | 1.5. Phân tích dự án khả thi kinh tế | | | | |
| | 1.6. Lập lịch cho những mốc chính | | | | |
| | 1.7. Ma trận tách nhiệm | | | | |
| | 1.8. Kế hoạch truyền thông | | | | |
| 3 | Chương 3: Lập kế hoạch dự án | | | | |
| | 1.1. Khái niệm về kế hoạch | | | | |
| | 1.2. Các loại kế hoạch | Trình bày tại giảng Đọc tài liệu trước ở đường bằng PowerPoint nhà | | | |
| | 1.3. Tiến trình lập kế hoạch | duong bang I owell offit | IIIIu | | |
| | 1.4. Cấu trúc bảng kế hoạch | | | | |

| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy – học | Nội dung yêu cầu sv phải chuẩn bị trước | Ghi chú |
|------|---|---|--|------------|
| | 1.5. Bảng phân rã công việc và ước lượng | | | |
| | 1.6. Lập lịch, phương pháp đường găng | | | |
| | Chương 4: Quản lý rủi ro | | | |
| | 1.1. Khái niệm và phân loại rủi ro | | Đọc tài liệu trước ở nhà, cài đặt phần mềm MS Project để tự làm bài tập trên máy tính. | |
| 4 | 1.2. Các yếu tố liên quan đến rủi ro | T > 1 1 1 2 4 1 12 | | |
| | 1.3. Tiến trình quản lý rủi ro | Trình bày tại giảng đường bằng PowerPoint | | |
| | 1.4. Các phương pháp xác định rủi ro | duong bung I owell omit | | |
| | 1.5. Lập kế hoạch quản lý rủi ro | | | |
| | 1.6. Giám sát và xử lý rủi ro | | | |
| | Chương 5: Điều hành dự án | | | |
| | 1.1. Truyền thông trong dự án phần mềm | | | |
| | 1.2. Các kỹ thuật thực hiện truyền thông | | Đọc tài liệu trước ở nhà, cài đặt phần mềm MS Project để tự làm bài tập trên | |
| | 1.3. Khái niệm giám sát tiến độ dự án | Tulub blee toi oilus | | |
| 5 | 1.4. Giám sát và điều chỉnh thời gian | Trình bày tại giảng đường bằng PowerPoint | | |
| | 1.5. Giám sát thực hiện giá trị và điều | auong oung rowerrome | | |
| | chỉnh | | máy tính. | |
| | 1.6. Quản lý cấu hình và quản lý thay | | | |
| | đổi | | | |
| | 1.7. Kết thúc dự án | | | |

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Nắm bắt các khái niệm và kiến thức.
- Hoàn thành bài tập về nhà
- Khả năng phát biểu đóng góp và phản biện ý kiến.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Tư luân

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Kiểm tra trong năm học: 2 bài kiểm tra
- Điểm quá trình học: đánh giá 3/10 điểm
- Thi tự luận hết môn: đánh giá 7/10 điểm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

- Giảng đường trang bị máy chiếu.
- Phòng máy tính kết nối Internet & cài đặt phầm mềm Microsoft Project.

Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà,...):

- Tham gia học tập trên lớp: 70%
- Hoàn thành các bài kiểm tra.
- Hoàn thành các bài thực hành được giao về nhà.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2011

Chủ nhiệm Bộ môn

Người viết đề cương chi tiết

Ths. Vũ Anh Hùng

Ths. Vũ Anh Hùng